

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày : 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Lê Thị Hải
Ông Nguyễn Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Minh Tâm -
là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 57/33/10/5 BS, Phường 5, Quận T, TP HCM; Nơi ở hiện nay: 57/33/10/5 BS, Phường 5, Quận T, TP HCM; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T1 và bà Phạm Thị Phượng L; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bị hại:

+ Bà Nguyễn Dung Diệu H sinh năm: 1998

Địa chỉ: 184/3 LHP, Phường 15, Quận T, TP HCM

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Công ty TNHH NH

Trụ sở: 16/30 TTC, Phường 12, Quận M, TP HCM.

Địa chỉ chi nhánh: 12 ĐTM, Phường 7, quận P, TP HCM.

Đại diện: Ông Giáp Văn Đ - Giám đốc Công ty (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty cổ phần Kinh doanh F

Trụ sở: 275 NT, phường T, quận TX, TP HN.

Địa chỉ chi nhánh: 730B HP, Phường 10, Quận T, TP HCM

Đại diện: Ông Phùng Anh T - Giám đốc Công ty (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Anh T1 sinh năm: 1974

Thường trú: 57/33/10/5 BS, Phường 5, Quận T, TP HCM (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2021, Công ty TNHH NH (gọi tắt là Công ty) có tuyển dụng Nguyễn Anh T vào làm việc tại Công ty ở địa chỉ chi nhánh số 12 ĐTM, Phường 7, quận P, TP HCM. Vị trí tuyển dụng T vào làm việc là học viên tư vấn khóa học và bán trà sữa ở trước Công ty.

Ngày 27/12/2021, bà Nguyễn Dung Diệu H là nhân viên của Công ty có thu tiền đăng ký học tiếng Trung của 02 học viên với tổng số tiền là 7.249.000 (*bảy triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn*) đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do có việc bận đột xuất nên bà Hòa có đưa cho T số tiền 7.249.000 đồng nhờ T bỏ vào phong bì, niêm phong lại và bỏ vào két sắt của Công ty dùng cho bà H, T đồng ý. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài nên T không cất tiền vào két sắt mà bỏ vào túi quần của T rồi mang đi.

Đến ngày 03/01/2022, Công ty kiểm tra két sắt thì phát hiện không có số tiền trên để trong két sắt. Ngoài ra, Công ty còn phát hiện mất 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude E7450, core I5, ram 8Gb, ổ cứng SSD 256Gb. Tiến hành kiểm tra camera an ninh của Công ty thì phát hiện T không cất tiền vào két sắt như bà H nhờ T mà T tự ý chiếm đoạt luôn, đồng thời khi xem camera cho thấy khoảng 19 giờ ngày 31/12/2021, T vào Công ty lấy trộm chiếc máy tính nói trên và tự ý nghỉ việc. Bà H và Công ty đã nhiều lần liên hệ với T nhưng không được.

Ngày 06/01/2022, T đi tàu ra Huế để tìm việc làm. Số tiền học phí mà T chiếm đoạt và tiền cầm cố Laptop, T đã tiêu xài hết.

Ngày 17/01/2022, Ông Đ (Giám đốc Công ty) và bà H đến Công an Phường 7, quận P trình báo sự việc về hành vi phạm tội của T.

Ngày 29/3/2022, T đến Công an quận P trình diện và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đối với số tiền mà chị H đưa nhờ T cất vào két sắt Công ty, T không cất mà chiếm đoạt luôn, tiêu xài hết. Đối với chiếc laptop, sau khi trộm xong T mang đến cửa hàng cầm đồ F88 ở địa chỉ số 730B HP, Phường 10, Quận T, TP HCM cầm với giá 3.000.000 (*ba triệu*) đồng. Ngày 04/01/2022, T cắt đứt liên lạc với Công ty và đi tàu ra Huế tiêu xài hết toàn bộ số tiền trên.

Bà Nguyễn Dung Diệu H khai nhận: sau khi phát hiện ra T chiếm đoạt số tiền 7.249.000 đồng thì bà H đã nhiều lần liên lạc với T để đòi lại số tiền này, tuy nhiên không liên lạc được. Công ty không yêu cầu bà H bồi thường số tiền này cho Công ty.

Ngày 24/3/2022, ba của T là ông Nguyễn Anh T1 đã bồi thường cho Công ty số tiền 13.003.000 đồng là giá trị tài sản mà T chiếm đoạt.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 20/5/2022 thì 01 chiếc laptop hiệu Dell Latitude E7450, core I5, ram 8Gb, ổ cứng SSD 256Gb có giá trị 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 USD màu xanh, hiệu Kingston D101G2, dung lượng 4Gb có chứa hình ảnh trích xuất camera thể hiện bị cáo T chiếm đoạt tài sản ở Công ty;

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a

khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau. Bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”, mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

01 USD màu xanh, hiệu Kingston D101G2, dung lượng 4Gb có chứa hình ảnh trích xuất camera thể hiện T chiếm đoạt tài sản ở Công ty: Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

01 chiếc laptop hiệu Dell Latitude E7450, core I5, ram 8Gb, ổ cứng SSD 256Gb: Ngày 31/12/2021, T có đến cửa hàng F88 ở địa chỉ 730B HP, Phường 10, Quận T, TP HCM cầm 01 chiếc laptop hiệu Dell Latitude E7450, core I5, ram 8Gb, ổ cứng SSD 256Gb theo Hợp đồng số 11279015050, do đến hạn mà T không thanh toán tiền vay nên cửa hàng đã chuyển chiếc laptop là tài sản cầm cố đến hội sở ở địa chỉ số 242 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp vào tháng 02/2022. Ngày 04/3/2022, hội sở đã chuyển chiếc laptop trên đến số 530 Đường Láng, quận Đống Đa, TP Hà Nội để thanh lý. Ông Lê Quang T2 là khách hàng đã mua lại chiếc laptop này và bán lại cho khách vãng lai không rõ lai lịch và không thu hồi được.

+ Về bồi thường thiệt hại: Cha của bị cáo là ông Nguyễn Anh T1 đã bồi thường toàn bộ số tiền cho Công ty và Công ty không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Anh T1 trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo T. Ông xác nhận ông đã bồi thường số tiền 7.249.000 đồng và giá trị chiếc laptop mà bị cáo chiếm đoạt của Công ty.

- Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, các bản ảnh trích xuất từ camera, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của hội đồng định giá, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác với giá trị là 5.000.000 (*năm triệu*) đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với giá trị tài sản là 7.249.000 (*bảy triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn*) đồng. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, cha bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Về bồi thường thiệt hại: Cha bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc laptop hiệu Dell Latitude E7450, core I5, ram 8Gb, ổ cứng SSD 256Gb: Ngày 31/12/2021, T có đến cửa hàng F88 ở địa chỉ 730B HP, Phường 10, Quận T, TP HCM cầm 01 chiếc laptop hiệu Dell Latitude E7450, core I5, ram 8Gb, ổ cứng SSD 256Gb theo Hợp đồng số 11279015050, do đến hạn mà T không thanh toán tiền vay nên cửa hàng đã chuyển chiếc laptop là tài sản cầm cố đến hội sở ở địa chỉ số 242 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp vào tháng 02/2022. Ngày 04/3/2022, hội sở đã chuyển chiếc laptop trên đến số 530 Đường Láng, quận Đống Đa, TP Hà Nội để thanh lý. Ông Lê Quang T2 là khách hàng đã mua lại chiếc laptop này và tháo linh kiện bán lại cho khách vắng lai không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

+ 01 USD màu xanh, hiệu Kingston D101G2, dung lượng 4Gb có chứa hình ảnh trích xuất camera thể hiện T chiếm đoạt tài sản ở Công ty: Cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với bà Lê Thị Tuyết A - Nhân viên của Cửa hàng cầm đồ F88 ở địa chỉ 730B HP, Phường 10, Quận T, TP HCM - là người trực tiếp nhận cầm cố của T chiếc máy tính: Do bà A không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USD màu xanh, hiệu Kingston D101G2, dung lượng 4Gb có chứa hình ảnh trích xuất camera thể hiện bị cáo T chiếm đoạt tài sản ở Công ty.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 06;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung

